

**CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ WEBIFY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ WEBIFY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: WEBIFY TECHNOLOGY SOLUTIONS COMPANY LIMITED.

Tên công ty viết tắt: WEBIFY CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110903491

**3. Ngày thành lập:** 29/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1 hẻm 112/15/32 phố Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989858830

Fax:

Email: [contact@webify.vn](mailto:contact@webify.vn)

Website: [webify.vn](http://webify.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4651        |
| 2.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4652        |
| 3.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690        |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4741        |
| 5.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4761        |
| 6.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5820        |
| 7.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6201        |
| 8.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6202        |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6209        |
| 10. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6311        |
| 11. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 6312        |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7020        |
| 13. | Quảng cáo<br>Chi tiết:<br>- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web<br>- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuyến trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing; | 7310        |
| 14. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế Website, thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7410(Chính) |
| 15. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 9511        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ THẾ HOÀN    | Việt Nam  | Nhuận Đông, Xã Bình Minh, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam   | 1.500.000.000         | 75,000    | 030093002808                                                                                            |         |
| 2   | VŨ THỊ NGÀ     | Việt Nam  | Nhuận Đông, Xã Bình Minh, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam   | 500.000.000           | 25,000    | 030303006876                                                                                            |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: **VŨ THỂ HOÀN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/08/1993

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030093002808

Ngày cấp: 08/08/2022

Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính  
về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Nhuận Đông, Xã Bình Minh, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 115 ngõ 219 Đường Định Công Thượng, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội